

Số: 285/BC-SVHTTDL

Nam Định, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023; Công văn số 321/SNV-TCBM ngày 23/02/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ hàng năm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính

- Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về cải cách hành nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh; Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Văn hoá và Thể thao đã xây dựng Kế hoạch số Kế hoạch số 1533/KH-SVHTTDL ngày 12/12/2022 Kế hoạch CCHC của Sở VHTTDL Nam Định năm 2023 (có phụ biểu về nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận kèm theo). Ngay trong Quý I năm 2023, Sở đã tích cực chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của Sở đã ban hành, đảm bảo đúng nội dung và tiến độ.

- Công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; quan tâm triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính đều được tiếp nhận, trả kết quả theo đúng quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; duy trì ứng dụng Công nghệ thông tin và áp dụng Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào quá trình giải quyết công việc. Các nội dung đều được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

2. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn năm 2023 của Trung ương, của HĐND, UBND tỉnh, trong Quý I/2023, Sở VHTTDL đã Ban hành kịp thời các Kế hoạch, văn bản về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính và coi đây là

nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính¹.

Sở VH TTDL đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Sở về công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tới toàn thể công chức, viên chức; Thường xuyên gắn công tác cải cách hành chính với các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề.. của cơ quan. Đồng thời, triển khai công tác thi đua khen thưởng gắn liền với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; những sáng kiến hay, cách làm hay để thực hiện hiệu quả công tác Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên Kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính khi có sự thay đổi hay điều chỉnh về nhân sự các phòng, đơn vị, Kịp thời ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để hoạt động có hiệu quả.

Đánh giá công tác CCHC của Sở thông qua kỳ họp giao ban thường kỳ, nhằm đảm bảo triển khai đạt kết quả tốt. Đôn đốc việc báo cáo kết quả cải cách hành chính và xác định những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong hàng quý tiếp theo.

3. Công tác Kiểm tra cải cách hành chính

Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo,

¹Kế hoạch số 1533/KH-SVH TTDL ngày 12/12/2022 Kế hoạch CCHC của Sở VH TTDL Nam Định năm 2023 (có phụ biểu về nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận kèm theo); Kế hoạch số 1553/KH-SVH TTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1554/KH-SVH TTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1568/KH-SVH TTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1572/KH-SVH TTDL ngày 16/12/2022 Kế hoạch áp dụng duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1599/KH-SVH TTDL ngày 20/12/2022 về việc Tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của Sở VH TTDL năm 2023; Kế hoạch số 1651 /KH-SVH TTDL ngày 27/12/2022 Kế hoạch thông tin tuyên truyền CCHC năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 490/KH-SVH TTDL ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 11/KH-SVH TTDL ngày 04/01/2023 Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ Bí mật nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-SVH TTDL ngày 04/01/2023 Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, biện pháp theo dõi MTCL năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-SVH TTDL ngày 16/01/2023 Kế hoạch công tác tư pháp năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 61/KH-SVH TTDL ngày 17/01/2023 về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1411/KH-SVH TTDL ngày 23/11/2022 Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 92/KH-SVH TTDL ngày 30/01/2023 Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về Bảo vệ Bí mật nhà nước của Sở VH TTDL năm 2023; Kế hoạch 1431/KH-SVH TTDL ngày 12/02/2023 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2023 của Sở VH TTDL; Kế hoạch số 1517/KH-SVH TTDL ngày 08/12/2022 Kế hoạch Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định năm 2023; Kế hoạch số 1252/KH-SVH TTDL ngày 31/10/2022 Kế hoạch rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ của Sở VH TTDL giai đoạn 2022-2025; Văn bản số 258/SVH TTDL-VP ngày 08/3/2023 về việc đăng ký sáng kiến trong thực hiện CCHC tại Sở VH TTDL năm 2023...;

chỉ đạo, điều hành trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhằm Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính.

Kế hoạch số 1568/KH-SVHTTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 của Sở VHTTDL (tại 6 phòng QLNN và đơn vị sự nghiệp trực thuộc dự kiến trong quý III). Thông qua công tác kiểm tra giúp Sở nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; những khó khăn, vướng mắc qua đó có những giải pháp nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở.

4. Công tác thông tin tuyên truyền

Ngày 27/12/2022 Sở đã xây dựng Kế hoạch số 1488/KH-SVHTTDL về việc thông tin tuyên truyền CCHC năm 2023 với các nội dung chủ yếu: tuyên truyền các văn bản quy định về CCHC, tuyên truyền các nội dung cụ thể của CCHC, tuyên truyền bộ TTHC của Sở nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao nhằm tập hợp và phát huy mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần tham gia giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó có thái độ tích cực, động cơ đúng đắn, hăng hái tham gia vào Chương trình cải cách hành chính của tỉnh nói chung và Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nói riêng.

Quán triệt tới các phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương công chức và đạo đức công vụ, đồng thời xây dựng chương trình công tác năm 2023 trong đó xác định công tác CCHC là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của hàng quý, 6 tháng và năm.

Hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Sở ngày càng có nhiều thông tin phong phú, giúp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin hoạt động của ngành, trong đó các quyết định, quy định, quy trình và TTHC trên các lĩnh vực hoạt động của Sở, được duy trì hoạt động thường xuyên và luôn cập nhật thông tin mới. Đảm bảo số lượng tin bài tuyên truyền về CCHC và các hoạt động của Ngành được đăng tải tại Cổng TTĐT của Sở.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- *Việc ban hành các Đề án, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan:*

Việc xây dựng các Đề án, chính sách đang được các phòng, đơn vị tiếp tục tham mưu.

- *Tình hình triển khai và kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):*

Nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, đồng bộ, khả thi của hệ thống văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020. Trong Quý I/2023, Sở đã tổ chức triển khai nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình.

- *Tình hình triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát:*

Công tác rà soát hệ thống VBQPPL được Sở thực hiện thường xuyên, chưa phát hiện văn bản nào trái luật, không đảm bảo quy định.

- *Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh ban hành trên các lĩnh vực thuộc quản lý của ngành:*

Sở VHTTDL nghiêm túc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Giao Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn thường xuyên kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Sở đã chỉ đạo việc rà soát, bổ sung những thủ tục hành chính mới theo chỉ đạo của Bộ VHTTDL, bãi bỏ những bộ thủ tục không còn hiệu lực.

- *Tình hình thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; mức độ thực hiện kế hoạch và xử lý kết quả theo dõi tình hình thực thi pháp luật:*

Sở đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-SVHTTDL ngày 16/01/2023 Kế hoạch công tác tư pháp năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 61/KH-SVHTTDL ngày 17/01/2023 về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 của Sở VHTTDL triển khai cụ thể tới các phòng Quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ cơ quan như:* Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế nâng lương trước thời hạn, Thông báo phân công công việc của lãnh đạo Sở²...;

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

² Quyết định số 03/QĐ-SVHTTDL ngày 03/01/2023 về việc công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở VHTTDL; Quyết định số 04/QĐ-SVHTTDL ngày 03/01/2023 Quyết định ban hành quy chế quản lý tài sản của Sở VHTTDL năm 2023; Quyết định số 05, Quyết định số 06; Quyết định số 20/QĐ-SVHTTDL ngày 12/01/2023 Quyết định ban hành quy chế quản lý tài sản của Văn phòng Sở năm 2023; Quyết định số 20/QĐ-SVHTTDL ngày 12/01/2023 Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở năm 2023...;

a) Về rà soát, kiểm soát đánh giá thực hiện các quy định về TTHC

Sở đã chỉ đạo việc rà soát, bổ sung những thủ tục hành chính mới theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bãi bỏ những bộ thủ tục không còn hiệu lực; đồng thời, chỉ đạo các phòng quản lý nhà nước rà soát các thủ tục hành chính và thực hiện cắt giảm các bước tối thiểu hóa theo quy định; ngoài các thủ tục hành chính do cơ quan có thẩm quyền ban hành để giảm bớt phiền hà các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thực hiện việc ban hành thêm các thủ tục hành chính nào khác.

b) Về công khai thủ tục hành chính

Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thực hiện 143 thủ tục hành chính trong đó có 127 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL, 16 TTHC cấp tỉnh; Hiện đã tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai 15 TTHC cấp huyện; 07 TTHC cấp xã. Các Quyết định được công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở và trang Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định³.

Sở VH-TT-DL đã tiếp tục rà soát và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt công bố sửa đổi bổ sung các TTHC khi có Quyết định công bố của Bộ VH-TT-DL theo đúng thời gian và quy định⁴.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư 01/2018/TTVPCP, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ HCC, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh đảm bảo 100% TTHC được thực hiện tại Trung tâm và có 130/143 (90,9%) số TTHC giải quyết trực tuyến toàn trình;

³ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 24/2/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

⁴ Tờ trình số 155/TTr - SVH-TT-DL ngày 16/02/2023 Tờ trình việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở VH-TT-DL; Tờ trình số 1676/TTr-SVH-TT-DL ngày 29/12/2022 Tờ trình Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Tờ trình số 272/TTr-SVH-TT-DL ngày 09/3/2023 Tờ trình Về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định; Tờ trình số 273/TTr-SVH-TT-DL ngày 09/3/2023 Về việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL, thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã; Công văn số 219/SVH-TT-DL-VP ngày 28/02/2023 của Sở VH-TT-DL về việc xin ý kiến về Dự thảo Quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Gia đình thuộc thẩm quyền Quyết định của UBND cấp tỉnh, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Kết quả: Tính từ 10/12/2022 đến 10/03/2023, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận 50 hồ sơ giải quyết TTHC, trong đó: 01 hồ sơ lĩnh vực Di sản; 03 hồ sơ lĩnh vực du lịch, 01 hồ sơ lĩnh vực TDDT, 03 hồ sơ lĩnh vực di sản; 45 hồ sơ lĩnh vực văn hoá. Đã giải quyết trước hạn, đúng hạn 50 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn.

(Có biểu mẫu 6a kèm theo)

Biểu số
06a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI
QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
(Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/03/2023)

Đơn vị báo cáo:
Sở VH-TDL
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Số hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước							
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Lĩnh Vực Di sản	1	0	0	01	1	1	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực Du Lịch	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực hỗ trợ DN nhỏ và vừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Thanh tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Thể thao	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực TĐKT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực Văn hóa	45	44	0	1	5	45	0	0	0	0	0
-Tổng số-		50	48	0	2	50	50	0	0	0	0	0

- *Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: tiếp nhận 0 hồ sơ, trả 14/50 Tổng số hồ sơ nhận kết quả qua BCCI (28%); 36 Hồ sơ nhận trực tuyến; 0 hồ sơ đang giải quyết;*

- *Về khảo sát mức độ hài lòng của người dân:*

Sở VH TTDL nhận được 50 phiếu đánh giá trực tuyến của tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch tại lĩnh vực của Sở. Tỷ lệ hài lòng đạt 100%; không có đánh giá không hài lòng hay chưa hài lòng.

c) Về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

Các thủ tục hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Trung ương, của tỉnh về nội dung, hồ sơ, thời gian thực hiện đều được cắt giảm tối thiểu so với quy định. Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp: <https://pakn.dichvucong.gov.vn/> được công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở, trang dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định nên thuận tiện cho người dân, tổ chức đến liên hệ làm việc. Chỉ đạo bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, cán bộ, công chức làm đầu mối trực tiếp tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tiếp nhận đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung cán bộ, công chức sang làm việc tại TTPVHCC xúc tiến đầu tư và hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian được cử đến làm việc theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 Nghị định Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đến nay, 100% kết quả được trả trước hạn, đúng hạn, không để tồn đọng, quá thời gian quy định.

Đến thời điểm báo cáo chưa có trường hợp đơn thư khiếu nại, phản ánh về Cán bộ, công chức của Sở có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách hành chính bộ máy nhà nước

- *Việc rà soát và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức:*

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT theo Thông tư số 04/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình tỉnh phê duyệt.

- *Công tác quản lý và sử dụng biên chế:*

Thực hiện rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, bố trí cán bộ công chức viên chức hợp lý, phù hợp chuyên môn, góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo của CBCCVC; Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Sở đã hoàn thành việc Rà soát, sắp xếp kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Dự kiến lộ trình tinh giản cấp phó là: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định; Thư viện tỉnh Nam Định; đảm bảo thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh.

Số lượng Phòng quản lý nhà nước và các đơn vị trực thuộc Sở hiện có gồm: 9 phòng chuyên môn và 6 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, về số lượng cơ bản ổn định không có sự tăng giảm, qua rà soát không có sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Sở. Số lượng đến Quý I năm 2023 là: 50 công chức, 213 viên chức, 28 lao động hợp đồng theo Nghị định 68;

- Về phân cấp quản lý:

Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định của UBND tỉnh và quy định của pháp luật; Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ 10/09/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được Sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý các di tích lịch sử và danh thắng về cấp huyện đã phát huy tốt hiệu quả, giao trách nhiệm cho các phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện thẩm định các phòng hát kinh doanh karaoke trước khi trình Sở cấp phép đã tạo thuận lợi cho các tổ chức cá nhân xin giấy phép nhanh chóng.

Thanh tra Sở Phối hợp với cấp huyện giải quyết các trường hợp phát sinh trong quản lý các di tích lịch sử, danh thắng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định.

- Về thực hiện Quy chế làm việc:

Chỉ đạo các phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước

các cấp của tỉnh và Quy chế làm việc của Sở VH TTDL về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Sở VH TTDL; Tổ chức rà soát, bổ xung, sửa đổi quy chế làm việc của cơ quan; Ban ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở và 6 đơn vị trực thuộc năm 2023 theo đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

Năm 2022, Sở VH TTDL đã được UBND tỉnh ban hành vị trí việc làm của Sở và 6 đơn vị sự nghiệp trực thuộc

Hiện nay UBND tỉnh Nam Định vừa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Thư viện được quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BVH TTDL ngày 22/09/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT được quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BVH TTDL ngày 28/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Trong đó, 9 phòng chuyên môn và 6 đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức và các quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch; Kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức: đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC và thực hiện nghiêm việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Tăng cường, chủ động giải quyết nhiệm vụ, công việc được giao, trong đó đã quy định cụ thể các nội dung cần phải thực hiện đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, kết quả của tiến độ, chất lượng của việc giải quyết công việc là cơ sở để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đánh giá xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua khen thưởng; điều động, luân chuyển biệt phái cán bộ hàng năm.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Sở đã Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, công chức của ngành năm 2023; Thường xuyên cử cán bộ công chức

tham gia các lớp học nâng cao nghiệp vụ theo lĩnh vực phòng và cán bộ được phân công phụ trách⁵;

Tiếp tục thực hiện kế hoạch luân chuyển vị trí công tác đối với các cán bộ thuộc diện luân chuyển đảm bảo theo quy định trong năm 2023.

5. Cải cách tài chính công

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động tại cơ quan, đơn vị (kể cả đơn vị trực thuộc) theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ:

- Trên cơ sở dự toán năm được giao, Sở đã thực hiện quản lý chi tiêu đúng chế độ và quy định của nhà nước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 6/6 đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Việc chi trả lương qua tài khoản được thực hiện đúng quy định của nhà nước.

- Ban hành các quy chế, thực hiện báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và thực hiện đúng Quy chế của cơ quan, Quy chế quản lý khai thác, sử dụng Trụ Sở, phân bổ chi phí sử dụng chung đối với các cơ quan, đơn vị hoạt động trong Trụ sở liên cơ quan Sở VHTTDL.

- Trong Quý I năm 2023, Sở VHTTDL đã thực hiện công khai sử dụng kinh phí, sử dụng tài sản cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở được thực hiện được thực hiện theo điểm b, khoản 1, điều 15 Luật ngân sách nhà nước. Sở đã tổ chức hội nghị cán bộ công nhân viên chức của cơ quan Văn phòng Sở và lấy ý kiến biểu quyết dân chủ thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan để ban hành điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở đảm bảo kịp thời, đúng quy định⁶.

Năm 2023 khối quản lý nhà nước (VP Sở) đã phối hợp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập đoàn thanh tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc, nhằm phát hiện những sai phạm về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, xác định trách nhiệm lãnh đạo, tham mưu và đề ra các biện pháp chỉ đạo khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

⁵Báo cáo số 1674/SVHTTDL-BC ngày 29/12/2022 Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Sở VHTTDL;

⁶Quyết định số 03/QĐ-SVHTTDL ngày 03/01/2023 về việc công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở VHTTDL; Quyết định số 04/QĐ-SVHTTDL ngày 03/01/2023 Quyết định ban hành quy chế quản lý tài sản của Sở VHTTDL năm 2023; Quyết định số 05, Quyết định số 06; Quyết định số 20/QĐ-SVHTTDL ngày 12/01/2023 Quyết định ban hành quy chế quản lý tài sản của Văn phòng Sở năm 2023; Quyết định số 20/QĐ-SVHTTDL ngày 12/01/2023 Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở năm 2023...;

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát chi tiêu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công khai các nguồn kinh phí theo quý, 6 tháng, năm trên Cổng TTĐT Sở.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý về tài chính đã được ban hành như: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức kê khai tài sản thu nhập đối với các đối tượng cần kê khai, đồng thời tiến hành công khai các phương tiện thông tin theo quy định.

6. Hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển chính phủ điện tử

a. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

Trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của cơ quan, đơn vị được đảm bảo. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc mua sắm, nâng cấp, thay thế các thiết bị theo quy định.

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng đang được đơn vị duy trì để đáp ứng việc vận hành, kết nối các ứng dụng dùng chung, như: phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình trao đổi, gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Nhằm phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ việc triển khai Chính quyền điện tử và đáp ứng nhu cầu phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các hệ thống dịch vụ công khác.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Tiếp tục triển khai, sử dụng hệ thống văn bản và điều hành V-Office; Hệ thống thư điện tử công vụ, triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại Sở và các đơn vị trực thuộc, tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, hiện tại trên 100% văn bản được phát hành trên phần mềm, trừ văn bản mật và văn bản đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm văn bản và lưu trữ hồ sơ. Trong Quý I, Sở đã cập nhập gần 30 tin bài trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng dịch vụ phục vụ người dân và DN:

+ Duy trì vận hành Cổng Thông tin điện tử của Sở Cổng Thông tin điện tử của Sở thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin và Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, như việc xác định

đầu mỗi cung cấp thông tin. Đã công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17, Điều 19 của Luật tiếp cận thông tin và quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản hướng dẫn, đăng tải thông tin thường xuyên, liên tục, cung cấp kịp thời các văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành trên Cổng Thông tin điện tử ... tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức khai thác thông tin; Hệ thống kết nối được duy trì thường xuyên để tiếp nhận và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

+ Thực hiện nghiêm việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh. Thực hiện công khai kế hoạch đấu thầu trên cổng thông tin điện tử của Sở. Ban hành văn bản số 786/SVHTTDL-KHTCTH ngày 01/8/2022 phiếu yêu cầu cập nhật thông tin tham gia mạng đấu thầu quốc gia; Và 100% các nội dung, hình thức công khai các thông tin trên cổng Thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Phần mềm tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh: Sở đã sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến Phần mềm đã kết nối, liên thông trên toàn tỉnh, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, trực kết nối, liên thông của tỉnh theo quy định và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Thư điện tử công vụ: Duy trì triển khai, vận hành Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, cơ bản đáp ứng về tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật. Đa số công chức, viên chức sử dụng thư công vụ trong trao đổi công việc, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ, trao đổi công việc nhanh chóng, thuận tiện. Ngoài ra, việc sử dụng thư công vụ cũng đảm bảo về an toàn, bảo mật thông tin.

- Về công tác tìm hiểu, tuyên truyền về chuyển đổi số: Sở luôn quan tâm chỉ đạo về chuyển đổi số trong cơ quan, thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành, phục vụ trong công việc chuyên môn và tạo thuận lợi tổ chức, cá nhân; tiếp nhận và đưa vào khai thác sử dụng những Hệ thống phần mềm mới để phục vụ phát triển Chính quyền số;

b. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Năm 2023 Sở VHTTDL đã triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện quy định tại Nghị định 42/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích...;

- Hiện tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang cung cấp bộ TTHC gồm 143 TTHC (trong đó: 127 TTHC toàn trình; 16 TTHC một phần). Tiếp tục rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần. Hệ thống báo cáo các bộ, ngành, địa phương và hệ thống báo cáo Chính phủ được khai thác hiệu quả đúng mục đích.

- Việc giải quyết TTHC qua lĩnh vực Bru chính công ích (số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết, số lượng hồ sơ trả đúng hạn, quá hạn): Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/03/2023, số hồ sơ nhận giải quyết là: 50 hồ sơ (trong đó: đúng hạn 50 hồ sơ, chưa đến hạn 0 hồ sơ).

c. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 25/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, Sở đã thực hiện việc áp dụng duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đúng quy định⁷.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015.

- Cập nhật những thay đổi trong quy trình ISO.

7. Thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông

Trong Quý I năm 2023, Sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định, Cập nhật và bổ sung kịp thời các TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, của Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận thực hiện; chỉ đạo cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thực hiện nghiêm túc và giải quyết kịp thời các TTHC có liên quan đến hoạt động VHTTDL đảm bảo đúng quy định. 100% giấy phép, thông báo được cấp đúng hạn. Tinh thần thái độ của cán bộ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh luôn hòa nhã, lịch sự, lễ phép, lắng nghe và tiếp nhận đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

⁷ Thông báo số 23/TB-SVHTTDL ngày 06/01/2023 về việc rà soát, viết, sửa đổi, bổ sung các Quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 của Sở VHTTDL;

Từ 10/12/2022 đến ngày 10/03/2023, đã tiếp nhận 50 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 3 hồ sơ lĩnh vực du lịch, 01 hồ sơ lĩnh vực TDTT, 01 hồ sơ lĩnh vực di sản; 45 hồ sơ lĩnh vực văn hóa. Trong đó giải quyết trước hạn, đúng hạn 50 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC tại Sở VH TTDL

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định trong công tác kiểm soát và giải quyết TTHC và thực hiện Quy chế phối hợp theo quy định.

- Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan là: 143/143 TTHC đạt 100%;

- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 35/143 TTHC; trong đó thẩm quyền giải quyết của Sở đã thực hiện 46 hồ sơ; thẩm quyền của UBND tỉnh 4 hồ sơ.

- Số Thủ tục hành chính được thực hiện qua Phần mềm Hệ thống một cửa (dichvucong.namdinh.gov.vn) là: 143/143 TTHC (đạt 100%);

- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa (số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết, số lượng hồ sơ trả trước hạn, đúng hạn, quá hạn): Số hồ sơ tiếp nhận từ 10/12/2022 đến 10/3/2023 là 50 Hồ sơ, đã giải quyết 50 hồ sơ; trước hạn và đúng hạn là 50 hồ sơ; trả quá hạn: 0; đang giải quyết: 0 hồ sơ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Thuận lợi

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023 đã được các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo đúng kế hoạch. Các thủ tục hành chính được duy trì nghiêm ýt công khai, minh bạch theo quy định; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc; Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan ngày càng được đẩy mạnh; HTQLCL ISO 9001:2015 được duy trì và cải tiến thường xuyên.

3.2. Khó khăn

- Nhiều TTHC được ban hành nhưng trong nhiều năm không có phát sinh hồ sơ nên có nhiều bất cập trong việc đánh giá tỷ lệ các hồ sơ có phát sinh tại Sở VH TTDL trong việc đánh giá kết quả CCHC.

- Việc triển khai phần mềm tại tỉnh cùng lúc áp dụng nhiều phần mềm trong hệ thống báo cáo có nhiều khó khăn cho các Sở trong quá trình thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Không

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC NĂM QUÍ II

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

2. Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Thường xuyên rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp để chủ động tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính.

3. Duy trì thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

4. Tăng cường thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông kiểm soát thủ tục hành chính, tập trung tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi, giải quyết công việc; tích cực nâng cao tỷ lệ văn bản đi sử dụng chữ ký số; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về công tác cải cách hành chính lên Cổng Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Triển khai và thực hiện có hiệu quả quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Sở VHTTDL.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nam Định./.

(Gửi kèm theo các phụ lục phần II mục 1,2,3,4,5,6,7,8)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở TTTT;
- Sở KH-CN;
- Sở KH-ĐT;
- Các Đ/c Phó Giám đốc;
- Các phòng QLNN;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Cổng TTĐT Sở;
- Lưu: VT

(để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÍ I NĂM 2023 CỦA SỞ VHTTDL
(Kèm theo Báo cáo số 285/BC-SVHTTDL ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Sở VHTTDL)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	18	Kế hoạch số 1533/KH-SVHTTDL ngày 12/12/2022 Kế hoạch CCHC của Sở VHTTDL Nam Định năm 2023 (có phụ biểu về nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận kèm theo); Kế hoạch số 1553/KH-SVHTTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1554/KH-SVHTTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1568/KH-SVHTTDL ngày 15/12/2022 Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1572/KH-SVHTTDL ngày 16/12/2022 Kế hoạch áp dụng duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1599/KH-SVHTTDL ngày 20/12/2022 về việc Tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của Sở VHTTDL năm 2023; Kế hoạch số 1651 /KH-SVHTTDL ngày 27/12/2022 Kế hoạch thông tin tuyên truyền CCHC năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 490/KH-SVHTTDL ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 11/KH-SVHTTDL ngày 04/01/2023 Kế hoạch thực hiện công

				tác bảo vệ Bí mật nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-SVHTTDL ngày 04/01/2023 Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, biện pháp theo dõi MTCL năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-SVHTTDL ngày 16/01/2023 Kế hoạch công tác tư pháp năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 61/KH-SVHTTDL ngày 17/01/2023 về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1411/KH-SVHTTDL ngày 23/11/2022 Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 92/KH-SVHTTDL ngày 30/01/2023 Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về Bảo vệ Bí mật nhà nước của Sở VHTTDL năm 2023; Kế hoạch 1431/KH-SVHTTDL ngày 12/02/2023 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2023 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1517/KH-SVHTTDL ngày 08/12/2022 Kế hoạch Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định năm 2023; Kế hoạch số 1252/KH-SVHTTDL ngày 31/10/2022 Kế hoạch rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ của Sở VHTTDL giai đoạn 2022-2025 Văn bản số 258/SVHTTDL-VP ngày 08/3/2023 về việc đăng ký sáng kiến trong thực hiện CCHC tại Sở VHTTDL năm 2023...;
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	36%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	50	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	Kế hoạch kiểm tra trong Quý III/2023
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	

3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng CC, VC và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao			Thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao: Quý I trên phần mềm kiểm đếm văn bản http://vpubndtinh.namdinh.gov.vn/record/work/index Sở VHTTDL có 15 nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và đã hoàn thành trước hạn 12 nhiệm vụ; 03 nhiệm vụ trong hạn và đang thực hiện.
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	15	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	12	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	50/50	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 1599/KH-SVHTTDL ngày 20/12/2022 về việc Tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của Sở VHTTDL năm 2023.

Biểu mẫu số 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản	0	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

¹ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu số 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	02 TTHC	- Văn bản số 628/BVHTTDL-VP ngày 27/02/2023 của Bộ VHTTDL về việc phản hồi phương án đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính của địa phương năm 2022
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	06 TTHC	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế, sửa đổi	Thủ tục	01 TTHC (sửa đổi) 06 TTHC (bãi bỏ)	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	143	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	15	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	7	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		dichvucong.namdinh.gov.vn
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	35/143	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	12/143	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			

3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	dichvucong.namdinh.gov.vn
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	50/50	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	50/50	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp: https://pakn.dichvucong.gov.vn/ Trong Quý I năm 2023 Sở VHTTDL ko nhận được PAKN của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100%	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	06	
1.5.3.	Số ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	46,15%	Cắt giảm 7/13
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	55	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	50	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	01	(Hợp đồng lao động theo Nghị định 161)
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10%	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	263	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	213	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10%	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	6	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.320.000.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	7.950.000.000	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	06	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	04	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	04/06	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	02/06	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%		https://baocao.namdinh.gov.vn/sites/bc/SitePages/default.aspx
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	Đã hoàn thành	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%		
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	100%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100%	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%		
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%		

5.3.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	Trung Tâm Phục vụ Hành chính công xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100%	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	16/143	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	16/143	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0 TTHC	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100%	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	127/127 TTHC	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	127 TTHC	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	20/143	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần của địa phương	Thủ tục	143 TTHC	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức Toàn trình và một phần đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	143 TTHC	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	100%	

6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (toàn trình và một phần)	Hồ sơ	50	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận toàn trình	Hồ sơ	50	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thanh-toan-truc-tuyen.html
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	60	https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thanh-toan-truc-tuyen.html
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	60	https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thanh-toan-truc-tuyen.html